

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Sở Ngoại vụ và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng
tỉnh trong quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ, công tác
lãnh sự và bảo hộ công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng áp dụng, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn trong công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; công tác lãnh sự và bảo hộ công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Ngoại vụ tỉnh Lạng Sơn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Ngoại vụ và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa Sở Ngoại vụ và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy; sự quản lý, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Ngoại giao (Ủy ban Biên giới Quốc gia), Bộ Quốc phòng (Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng); đảm bảo đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Quá trình phối hợp bảo đảm kịp thời, đúng chức năng, nhiệm vụ của 02 đơn vị theo quy định, trên tinh thần đoàn kết hỗ trợ lẫn nhau, tạo điều kiện để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; công tác lãnh sự và bảo hộ công dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ; hướng dẫn các Sở, ban, ngành của tỉnh, các huyện biên giới thực hiện có hiệu quả ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc.

Kịp thời trao đổi thông tin, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở hai bên biên giới; những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia; tình hình công dân xuất cảnh, nhập cảnh trái phép ở khu vực biên giới, cửa khẩu để thực hiện công tác lãnh sự và bảo hộ công dân theo quy định của pháp luật Việt Nam và Luật pháp quốc tế.

2. Trao đổi những thông tin về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hai Bên khu vực biên giới; những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc xảy ra trên biên giới và các vụ việc vi phạm quy định tại các văn kiện pháp lý về biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc liên quan đến công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ trên địa bàn của tỉnh.

4. Phối hợp trong hướng dẫn mở mới, nâng cấp các cặp cửa khẩu, lối mở biên giới; nghiên cứu tham mưu đề xuất triển khai chính sách phát triển kinh tế biên mậu, kinh tế cửa khẩu, quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và trao đổi thông tin về các chính sách tương ứng của phía đối diện.

5. Phối hợp tham mưu cho địa phương, cấp trên triển khai xây dựng các công trình bảo vệ đường biên giới; công trình hạ tầng biên giới, cửa khẩu; công trình cắt qua đường biên giới; đầu nối giao thông đường bộ tại các cửa khẩu, lối mở; kè bảo vệ sông suối biên giới; phát quang đường thông tầm nhìn biên giới; cắm vật đánh dấu đường biên giới; rà phá vật cản và xây dựng các công trình khác trên biên giới.

6. Phối hợp trong công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về biên giới, pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh và các văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc, vận động nhân dân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

Chương II **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đại diện biên giới đoạn 07 - tỉnh Lạng Sơn, UBND các huyện biên giới giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia thuộc địa bàn quản lý; triển khai thực hiện ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc; tham mưu, đề xuất các biện pháp, phương án giải quyết các vấn đề về biên giới lãnh thổ quốc gia theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao và quy định pháp luật hiện hành; nghiên cứu tham mưu đề xuất cho tỉnh chỉ đạo, triển khai chính sách phát triển kinh tế biên mậu, kinh tế cửa khẩu, quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới lãnh thổ; xử lý giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về biên giới, chủ quyền lãnh thổ thuộc thẩm quyền của tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo; tổ chức tuyên truyền, triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về biên giới, lãnh thổ quốc gia và chính sách phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới của tỉnh, các hoạt động đối ngoại của địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh hướng dẫn các ngành chức năng, UBND các huyện biên giới trao đổi, đàm phán với các ngành, chính quyền địa phương tương ứng triển khai các hoạt động đối ngoại; giải quyết các vụ việc liên quan đến công tác quản lý, xây dựng công trình, hạ tầng bảo vệ biên giới, công tác lãnh sự, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thuộc tỉnh.

5. Kịp thời trao đổi thông tin với Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh về chủ trương, chính sách, hoạt động của nước láng giềng có ảnh hưởng liên quan đến công tác quản lý, xây dựng và bảo vệ biên giới và công tác lãnh sự, bảo hộ công dân trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các ngành chức năng và UBND các huyện biên giới trong hoạt động quản lý, bảo vệ đường biên giới, mốc quốc giới; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các ngành chức năng của tỉnh và UBND các huyện biên giới tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến việc đấu nối, mở, nâng cấp cửa khẩu theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì xử lý, giải quyết các vụ việc xảy ra trên tuyến biên giới, các vi phạm ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tham mưu, đề xuất với cấp trên về chủ trương, biện pháp giải quyết.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đại diện biên giới đoạn 07 có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ trong triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại liên quan đến quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia, các hoạt động đối ngoại đối với “đoàn ra”, “đoàn vào” tại khu vực biên giới, cửa khẩu và triển khai thực hiện ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc.

5. Kịp thời thông báo, trao đổi tình hình về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm liên quan có thể gây nguy hại đến chủ quyền, biên giới lãnh thổ và lợi ích quốc gia, các hoạt động vi phạm các văn kiện pháp lý về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa bàn tỉnh; tình hình xuất cảnh, nhập cảnh trái phép của công dân để kịp thời phối hợp thực hiện công tác lãnh sự và bảo hộ công dân.

6. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, các ngành chức năng của tỉnh và UBND các huyện biên giới tuyên truyền, triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật của

Đảng, Nhà nước về biên giới, lãnh thổ Quốc gia và chính sách phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới của tỉnh; nghiên cứu tham mưu đề xuất cho tỉnh chỉ đạo triển khai chính sách phát triển kinh tế biên mậu, kinh tế cửa khẩu, quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Đầu mối phối hợp và cơ chế phối hợp

1. Phòng Quản lý biên giới, Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế, Sở Ngoại vụ và Phòng Tham mưu, và các Đồn Biên phòng thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là đầu mối phối hợp giữa hai Bên; cụ thể:

a) Phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đối ngoại, biên giới và cửa khẩu: Phòng Quản lý biên giới/Sở Ngoại vụ với Phòng Tham mưu (Ban Tác chiến, Ban Cửa khẩu)/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

- Phòng Quản lý biên giới: Điện thoại: 0205.3718 608, Fax: 0205.3718 607.
- Phòng Tham mưu: Điện thoại: 0949 230 199.
- Các Đồn Biên phòng:

b) Phối hợp giải quyết các vấn đề về xuất nhập cảnh, công tác lãnh sự và bảo hộ công dân: Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế /Sở Ngoại vụ với Phòng Tham mưu (Ban cửa khẩu)/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Phòng Lãnh sự: Điện thoại: 0205.3719 886, Fax: 0205.3718 607.
- Phòng Tham mưu: Điện thoại: 0983 134 775.
- Các Đồn Biên phòng:

2. Cơ chế trao đổi, phối hợp

- a) Trao đổi bằng văn bản;
- b) Lãnh đạo hai Bên gặp gỡ trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại;
- c) Phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc hai Bên gặp gỡ trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại.

Điều 8. Chế độ trao đổi thông tin

1. Trao đổi thông tin thường xuyên: Định kỳ trong kỳ báo cáo hàng tháng, quý, năm về công tác chuyên môn theo chức năng của mình, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Sở Ngoại vụ trao đổi, chia sẻ thông tin, tình hình công tác thuộc các nội dung tại Điều 4 Quy chế này để phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định và chức năng của mỗi cơ quan.

2. Trao đổi đột xuất: Khi có vụ việc đột xuất xảy ra ở khu vực biên giới, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh trao đổi thông tin cho Sở Ngoại vụ để kịp thời phối hợp, thống nhất ý kiến tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo xử lý.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Sở Ngoại vụ và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm phối hợp, tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế này; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế này lồng ghép vào các Hội nghị triển khai công tác, sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng và hằng năm.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời trao đổi phản ánh để cùng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Trịnh Tuyết Mai



Ninh Văn Hợp

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Ngoại vụ;
- Bộ CHBP tỉnh;
- UBND các huyện Biên giới;
- Các phòng CM, Trung tâm TT&DVĐN;
- Các phòng, 11 Đồn biên phòng;
- Lưu: SNgV, P 30.